TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGA SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/6/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quản

2. Bà Vũ Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về việc "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/02/2025 và Bản tự khai nguyên đơn là anh Dương Văn Tùng trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Chu Thị H kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2022, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Đ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 25 tháng 12 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, hay mâu thuẫn và căng thẳng với nhau. Trong khi cãi nhau chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Anh T đã nhiều lần đến nhà bố mẹ chị H nói chuyện để vợ chồng quay lại với nhau nhưng chị H không đồng ý. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

- *Về con chung:* Anh và chị Chu Thị H không có con chung với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị H có 01 con riêng là Phi Hoàng Khánh Ch, sinh ngày 08/8/2011. Do cháu Ch là con riêng của chị H với người chồng trước, không liên quan đến anh T nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và nợ chung:* Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Chu Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng chị H cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt anh T, còn chị H vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn. Đồng thời, Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Bị đơn chị Chu Thị H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 21/5/2025. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng anh vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

** Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Về nội dung*:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Dương Văn T và chị Chu Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 25 tháng 12 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh T trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, hay mâu thuẫn và căng thẳng với nhau. Khi cãi nhau chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Anh T đã nhiều lần đến nhà bố mẹ chị H nói chuyện để vợ chồng quay lại với nhau nhưng chị H không đồng ý. Xét thấy cuộc sống chung của anh T, chị H đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. *Về con*: Anh T và chị H không có con chung với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị H có 01 con riêng là Phi Hoàng Khánh Ch, sinh ngày 08/8/2011. Đây là con riêng của chị H với người chồng trước, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T, cho anh Tùng được ly hôn chị Chu Thị H.

2. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/24, số: 0006483 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyền kháng cáo: Anh T, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Nga Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng GĐ-KT Tòa án tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện Nga Sơn;*
- *UBND xã Nga Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân